

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 308/2022/HS-ST

Ngày: 16 -11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập

Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Ê Ban - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 294/2022/TLST - HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn N (L)** - Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Số B, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Hẻm số M, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Đình T và bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con, sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: có 03 tiền án:

Tại Bản án số 239/2014/HSPT ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Văn N 01 năm 06 tháng tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Bản án số 299/2014/HSST ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Ngô Văn N 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tổng hợp hình phạt hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 29/3/2016, chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 287/2017/HSPT ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Ngô Văn N 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/9/2020, chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 23/6/2010 Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích tại quyết định số 1857/QĐ-UBND. Chấp hành tại trường giáo dưỡng số B, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ngày 26/9/2012 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến ngày 14/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- *Người bị hại:* Nguyễn Đình Q – Sinh năm: 1991

Cư trú tại: Số nhà H, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Trung C – Sinh năm: 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h30’ ngày 01/5/2021, tại quán B ở số C, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phan Trung C và Ngô Văn N ngồi tại tầng hai, phía bên trái hướng từ bên ngoài để uống bia và nghe nhạc thì được nhân viên của quán B đăng hình của C trên màn hình Led với dòng chữ “Chúc đại ca T chơi vui vẻ”. Thấy vậy, anh Nguyễn Đình Q (Tên gọi khác là T) yêu cầu nhân viên của quán B đăng trên màn hình với nội dung “Chúc mấy đại ca T cầm ca chơi vui vẻ”. Lúc này, C nói với N “Thằng T nó gây mình” rồi C và N đi ra ngoài quán B đến nơi C đậu chiếc xe Ô tô loại 04 chỗ, màu trắng (Chưa rõ biển số xe và kiểu dáng) mở cốp xe ra lấy 01 thanh kiếm, chiều dài khoảng 80cm, bản rộng 03cm (Trong đó lưỡi dao dài 60cm, cán dao dài 20cm) mang cất giấu trong bụi cây, bên trái phía trước quán B để làm hung khí đánh anh Q, còn N đứng bên ngoài quán chờ. Cảnh đi vào trong quán B gặp anh Q và nói “T ra ngoài tao với mày nói chuyện” thì anh Q đồng ý. Lúc này, C mặc áo sơ mi dài tay, màu trắng, quần Jean màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu đen cùng với Q khoác vai nhau từ trong quán ra phía trước quán B. Tại đây, C nói với anh Q “Tao làm gì mày gây tao” rồi cả hai lời qua tiếng lại với nhau thì anh Q bỏ tay khoác vai ra còn C đi đến nơi cất giấu thanh kiếm, vừa đi vừa chỉ tay nói anh Q “Mày ra phía ngoài này tao với mày nói

chuyện” để tránh camera an ninh ghi hình. Khi C cúi người xuống lấy thanh kiếm cắm trên tay thì N cầm chiếc ghế bằng kim loại, màu xanh, chiều dài 115cm, mặt đệm ghế được bọc da màu xanh, đường kính 30cm từ phía sau đến vung lên theo hướng từ trên xuống đánh trúng vào đầu anh Q làm anh Q ngã nằm úp mặt xuống nền gạch. Lúc này, C cầm kiếm trên tay xông vào giúp sức cho N đánh anh Q và dùng chân phải đạp trúng vào đầu anh Q nhiều cái. Anh Q vùng dậy bỏ chạy thì bị C cầm kiếm và N cầm ghế đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, C điều khiển xe Ô tô, màu trắng có đặc điểm nêu trên chở N tẩu thoát đến đường thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, C đã vứt bỏ thanh kiếm nêu trên (Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được). Anh Q được đưa vào Bệnh viện đa khoa T để chữa trị thương tích, còn N sau đó đón xe Ô tô khách đến xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lẩn trốn. Đến ngày 28/7/2022, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 822/TgT-TTPY, ngày 15/7/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo đỉnh chằm phải, đầu dưới (phía sau) sát đường giữa, trên ụ chằm 13,5 cm bờ không đều, không dính da quanh sẹo, kích thước 4 cm x 0,3 cm.

- Vết thương để lại sẹo đỉnh trán phải, đầu dưới sát chân tóc trán, nhăm nhỡ, xơ dính, kích thước 2 cm x 0,5 cm.

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo trán phải ngay đầu trong cung mày phải, nhăm nhỡ, không dính da quanh sẹo, kích thước 3 cm x 0,4 cm.

- Vết thương để lại sẹo nhân trung lệch phải (môi trên phải) nhăm nhỡ, xơ dính, kích thước 1 cm x 0,5 cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo đỉnh chằm phải, đầu dưới (phía sau) sát đường giữa, trên ụ chằm 13,5 cm bờ không đều, không dính da quanh sẹo, kích thước 4 cm x 0,3 cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm)

- Vết thương để lại sẹo đỉnh trán phải, đầu dưới sát chân tóc trán, nhăm nhỡ, xơ dính, kích thước 2 cm x 0,5 cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm).

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo trán phải ngay đầu trong cung mày phải, nhăm nhỡ, không dính da quanh sẹo, kích thước 3 cm x 0,4 cm, tỷ lệ: 6% (sáu phần trăm).

- Vết thương để lại sẹo nhân trung lệch phải (môi trên phải) nhăm nhỡ, xơ dính, kích thước 1 cm x 0,5 cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm).

Áp dụng Thông tư 22/2019/TT-BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.

4. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo đỉnh chằm phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

- Vết thương để lại sẹo đỉnh trán phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo trán phải ngay đầu trong cung mày do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương để lại sẹo nhân trung lệch phải (môi bên phải) do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 305/CT-VKSTP.BMT ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm theo điểm d, đ khoản 2 (Điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 305/CT-VKSTP.BMT ngày 17/10/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù. Các biện pháp tư pháp: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo cùng với Phan Trung C đánh bị hại Q. Cụ thể, bị cáo Ngô Văn N đã dùng ghế đánh nhiều cái vào đầu bị hại, Phan Trung C dùng chân phải đạp nhiều cái vào đầu bị

hại nên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện có tính chất côn đồ quy định tại điểm i và sử dụng hung khí nguy hiểm (ghế kim loại) được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là một trong những tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra bị cáo và Ngô Văn N còn gây hậu quả làm tổn hại 12% sức khỏe cho anh Nguyễn Đình Q, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Ngô Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm

.....

i) Có tính chất côn đồ.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo Ngô Văn N gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Nên vào tối ngày 01/5/2021 tại khu vực trước quán B ở địa chỉ số C, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngô Văn N dùng ghế đánh vào đầu anh Q, Phan Trung C dùng chân đạp nhiều cái vào đầu anh Q. Hậu quả anh Q bị thương tích tỷ lệ 12% sức khỏe, nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định

tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Ngô Văn N đã bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình Q số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo Ngô Văn N phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Đã được xử lý xong ở bản án khác nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo, không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn N (L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn N (L) 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến ngày 14/9/2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.B;
- TAND tỉnh, Công an TP.B;
- CCTHADS thành phố B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My